

Bản án số: 186/2023/HS-PT  
Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Quân Vương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 241/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Võ Tấn Đ do có kháng cáo của bị cáo Võ Tấn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Võ Tấn Đ sinh năm 1978 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp PH, xã PC, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: số x, đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Võ Tấn L và bà Nguyễn Thị B, bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Võ Tấn Đ và bà Phan Thị Thanh T có mối quan hệ tình cảm và sống với nhau như vợ chồng tại nhà trọ địa chỉ số y, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ năm 2016. Tối ngày 09 tháng 6 năm 2019, bà Phan Thị

Thanh T có cất 15.000.000 đồng vào trong ba lô đựng quần áo để trong phòng trọ, đây là số tiền mà bà T vay ngân hàng để làm chi phí đi về quê. Khi bà T để tiền vào trong ba lô đựng quần áo thì Võ Tấn Đ nhìn thấy. Đến khoảng 07 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2019, lợi dụng lúc bà T đi chợ mua đồ để chuẩn bị về quê, Đ lén lút lấy trộm số tiền 15.000.000 đồng của bà T rồi cất giấu trong người. Khi bà T đi chợ mua đồ xong, bà T quay về phòng trọ nhờ Đ lấy xe máy chở ra ngã tư “Linh Xuân” để đón xe đi về quê. Sau khi lên xe, bà T kiểm tra phát hiện thấy mất số tiền 15.000.000 đồng để trong ba lô. Lúc này, bà T điện thoại cho Đ hỏi có lấy số tiền 15.000.000 đồng của bà T không, Đ trả lời có lấy và nói đang đi về Tây Ninh. Sau khi nghe Đ nói như vậy, bà T xuống xe quay về lại phòng trọ thuê ông Nguyễn Văn Th (người chạy xe Grab công nghệ) chở lên Tây Ninh để gặp Đ. Tại quán cà phê trên địa bàn xã PC, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh với sự chứng kiến của ông Th (người chạy xe Grab công nghệ) Đ thừa nhận có lấy số tiền 15.000.000 đồng của bà T. Tuy nhiên, khi bà T yêu cầu trả lại tiền thì Đ nói “về quê thì không trả tiền”. Bà T tiếp tục yêu cầu Đ trả tiền và nói nếu không trả thì bà T báo Công an. Nhưng Đ vẫn không trả tiền còn thách thức, Đ nói “muốn báo thì báo”, sau đó Đ lên xe mô tô bỏ đi. Bà T thuê nhà nghỉ ở lại Tây Ninh qua đêm đến sáng ngày 11 tháng 6 năm 2019, đón xe về Bình Dương và lên Công an phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương tố giác hành vi phạm tội của Đ. Công an phường Đ tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ vụ việc chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận hồ sơ tin báo Cơ quan Cảnh sát Công an thành phố D tiến hành xác minh tin báo và làm rõ hành vi của Võ Tấn Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, bị cáo Võ Tấn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là

phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo và bị hại sống chung với nhau như vợ chồng, nhưng khi phát hiện tiền riêng của bị hại mượn cất giữ làm chi phí đi về quê nhưng bị cáo lén lút chiếm đoạt, đến khi bị hại yêu cầu trả thì bị cáo viện lý do đi về quê sẽ không trả là nguy biện vì bị cáo đã tiêu xài số tiền này đến 03 tháng sau mới chuyển khoản 02 lần mới trả hết tiền cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn thách thức bị hại báo vụ việc đến cơ quan chức năng. Điều này thể hiện sự cố ý, tham lam và xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án Đ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử. Do đó có đủ cơ sở xác định: khoảng 07 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2023, tại nhà trọ địa chỉ số y, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Võ Tấn Đ lén lút chiếm đoạt của bà Phan Thị Thanh T số tiền 15.000.000 đồng rồi bỏ về tỉnh Tây Ninh. Bà T phát hiện yêu cầu bị cáo trả lại nhưng bị cáo không trả mà còn thách thức bà T tố cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo: tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp và không nặng. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên xét thấy bị cáo sau khi chiếm đoạt tiền của bị hại, bị hại đã phát hiện yêu cầu trả lại nhưng bị cáo không trả mà có thái độ thách thức nên việc cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Tấn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 323/2023/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Võ Tấn Đ 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Tấn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

